

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BA TƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Số: 02/2013/QĐ-UBND

Ba Tơ, ngày 06 tháng 11 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
Đội Quản lý đô thị và các công trình công cộng huyện Ba Tơ**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BA TƠ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 180/2007/NĐ-CP ngày 07/12/2007 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xây dựng về xử lý vi phạm trật tự xây dựng đô thị;

Căn cứ Nghị định số 23/2009/NĐ-CP ngày 27/02/2009 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở;

Căn cứ Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28/6/2012 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 477/2008/QĐ-UBND ngày 30/12/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định về cấp giấy phép xây dựng và quản lý xây dựng theo giấy phép trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 06/2011/QĐ-UBND ngày 22/02/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy định về quản lý, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 236/QĐ-UBND ngày 09/10/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc thành lập Đội Quản lý đô thị và các công trình công cộng huyện Ba Tơ;

Xét Tờ trình số 331/TTr-KTHT ngày 29/10/2013 của Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện về việc đề nghị ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Đội Quản lý đô thị và các công trình công cộng huyện Ba Tơ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 135/BC-TP ngày 01/11/2013 và của Trưởng phòng Nội vụ tại Công văn số 358/PNV ngày 29/10/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Đội Quản lý đô thị và các công trình công cộng huyện Ba Tơ (gọi tắt là Đội).

Điều 2. Giao Đội trưởng Đội Quản lý đô thị và các công trình công cộng huyện chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quyết định này; đồng thời ban hành Nội quy, quy

chế của Đội, thực hiện bố trí, sắp xếp bộ máy nhằm đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng phòng Nội vụ huyện, Đội trưởng Đội Quản lý đô thị và các công trình công cộng huyện, thủ trưởng các cơ quan hành chính - sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hàn Phong

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BA TƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Đội Quản lý đô thị và các công trình công cộng huyện Ba Tơ

(Kèm theo Quyết định số 02/2013/QĐ-UBND ngày 06/11/2013 của Ủy ban nhân dân huyện Ba Tơ).

CHƯƠNG I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí.

Đội Quản lý đô thị và các công trình công cộng huyện Ba Tơ là đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ hoàn toàn về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, tổ chức bộ máy, nhân sự; Đội có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản để giao dịch theo quy định của Nhà nước.

Trụ sở của Đội đặt tại thị trấn Ba Tơ, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Chức năng:

- Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân huyện kiểm tra việc chấp hành các quy định của Nhà nước về quản lý đô thị theo phân cấp và đề nghị Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện xử lý hoặc trình cấp có thẩm quyền xử lý đối với những tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm các quy định của Nhà nước về quản lý đô thị và các công trình công cộng trên địa bàn huyện.

- Quản lý, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên các tuyến đường do Ủy ban nhân dân huyện quản lý.

- Quản lý, khai thác các công trình công cộng và thực hiện cung ứng các dịch vụ công ích trên địa bàn huyện theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân huyện.

1. Nhiệm vụ và quyền hạn:

1.1. Về lĩnh vực quản lý, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với các tuyến đường do Ủy ban nhân dân huyện quản lý:

- Lập kế hoạch và thực hiện công tác quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ hàng năm.

- Xây dựng giá sản phẩm, dịch vụ công ích trong quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ hàng năm.

- Lập hồ sơ quản lý đường bộ.

- Phối hợp với Ban An toàn giao thông huyện, Công an huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn; Thanh tra Sở Giao thông Vận tải và các đơn vị liên quan trong công tác bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

2.2. Về lĩnh vực môi trường đô thị:

- Quản lý chất thải rắn: thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải đảm bảo vệ sinh môi trường;
- Làm sạch môi trường, phòng chống ô nhiễm do rác thải gây nên trên địa bàn được giao nhiệm vụ thu gom.
- Xây dựng kế hoạch nâng cấp mở rộng quy mô thu gom để xử lý rác thải đô thị.
- Thực hiện công việc, phòng chống và khắc phục sự cố liên quan môi trường.
- Quy hoạch địa bàn, hệ thống thu gom, vận chuyển, quản lý, xử lý chất thải rắn theo hướng phù hợp với khả năng của địa phương hoặc hợp đồng cung ứng cho các cơ sở tái chế.
- Lập kế hoạch thu, chi về môi trường, lập kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa xe ô tô vận tải của Đội hàng năm trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt.
- Quản lý và sử dụng kinh phí, phương tiện, vật tư... đúng mục đích và theo quy định của Nhà nước.
- Tham gia các hoạt động cứu hộ, cứu nạn, vận chuyển hàng hoá trên địa bàn huyện khi được Ủy ban nhân dân huyện trưng dụng.

2.3. Về lĩnh vực quản lý và tổ chức thu lệ phí bến xe:

- Quản lý bảo vệ bến xe và thu lệ phí các loại xe vận tải khi ra vào bến hàng ngày.
- Xây dựng quy hoạch kế hoạch nâng cấp, duy tu bảo dưỡng nhà làm việc và các công trình phụ trợ hàng năm trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt.

2.4. Về quản lý đô thị:

- Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn có liên quan thực hiện kiểm tra chấp hành các quy định của Nhà nước về quản lý đô thị.
- Kiểm tra, phát hiện, lập biên bản đề nghị xử lý vi phạm hành chính đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong các lĩnh vực sau:
 - + Vi phạm các quy định về quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật, lấn chiếm vỉa hè, các hành vi khác gây cản trở giao thông.
 - + Quản lý trật tự xây dựng theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
 - + Phát hiện và xử lý kịp thời các vi phạm trong hoạt động: Quy hoạch, cải tạo, sửa chữa, xây dựng các công trình mới, các quy định của nhà nước về quản lý trật tự xây dựng đô thị, chỉ giới xây dựng, chỉ giới đường đỏ, không gian kiến trúc; bảo vệ môi trường, cây xanh, cảnh quan đô thị.
 - Lập biên bản, tạm giữ, chuyển tang vật, phương tiện, công cụ vi phạm hành chính về tại kho quy định; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ban hành quyết định xử lý tang vật, phương tiện, công cụ vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.
 - Phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện và các ngành chức năng theo dõi việc chấp hành nộp phạt theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.
 - Giúp Ủy ban nhân dân huyện hướng dẫn trình tự, thủ tục trong việc phát hiện và xử lý vi phạm hành chính hoặc áp dụng biện pháp cưỡng chế đối với tổ chức, cá nhân vi phạm do Ủy ban nhân dân xã, thị trấn trình (các trường hợp vượt quá thẩm quyền phải báo cáo Ủy ban nhân dân huyện và ý kiến chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan quản lý Nhà nước chuyên ngành).

- Quản lý, lưu trữ các hồ sơ xử lý vi phạm hành chính do Đội tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xử lý trong lĩnh vực quản lý trật tự đô thị. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo đầy đủ và kịp thời theo quy định và cung cấp các thông tin khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

2.5. Về lĩnh vực quản lý khai thác hệ thống nước sinh hoạt đô thị:

- Quản lý, vận hành toàn bộ công trình bao gồm: công trình đầu mối; bể xử lý nước (bể lắng và bể lọc), bể chứa nước sạch, nhà điều hành, nhà hóa chất và kho, hệ thống đường ống, công tác vệ sinh môi trường và các yếu tố khác có liên quan đến công trình cấp nước;

- Đảm bảo điều tiết nước phục vụ thường xuyên cho các điểm sử dụng nước (cụm dân cư, hộ gia đình...) giải quyết các tranh chấp về nước (nếu có) trong phạm vi công trình đang quản lý. Nếu vượt quá thẩm quyền phải báo cáo với các cấp, ngành chức năng có liên quan giải quyết xử lý kịp thời.

- Lập kế hoạch thu, chi phí nước sạch, bảo dưỡng, sửa chữa kịp thời những hư hỏng đột xuất. Trực tiếp bảo dưỡng theo định kỳ các phần việc mà hồ sơ thiết kế đã quy định.

- Bảo vệ an toàn và có biện pháp giải quyết kịp thời đối với những tác động xấu đến chất lượng công trình và chất lượng nguồn nước, những hành vi phá hoại công trình, gây ô nhiễm nguồn nước phải ngừng cấp nước, khắc phục hậu quả và báo cáo ngay cơ quan chức năng phối hợp xử lý kịp thời.

- Tổ chức phát động và khuyến khích người hưởng lợi cùng tham gia bảo vệ công trình, giữ gìn vệ sinh môi trường và huy động nhân dân khắc phục kịp thời những hậu quả do thiên tai, địch họa gây ra.

2.6 Về lĩnh vực quản lý cây xanh đô thị:

** Bảo quản, chăm sóc cây xanh:*

- Tưới nước, bón phân; kiểm tra, xử lý sâu bệnh, xử lý cây ký sinh đảm bảo cây sinh trưởng tốt.

- Sử dụng các dạng cắt tỉa và giải pháp kỹ thuật phù hợp (cắt mé cành nhánh nặng tàn, tỉa thưa vòm lá, lấy nhánh khô, khống chế chiều cao, chống sửa cây nghiêng, tạo dáng đảm bảo an toàn và mỹ quan đô thị).

- Khảo sát, lập kế hoạch chăm sóc đặc biệt đối với cây quý, hiếm, cây cổ thụ cần bảo tồn và cây di sản đô thị.

- Tổ chức lực lượng tuần tra, bảo vệ thường xuyên nhằm ngăn chặn và xử lý các hành vi xâm hại đến cây xanh sử dụng công cộng trong đô thị.

- Có kế hoạch kiểm tra thường xuyên nhằm phát hiện cây nguy hiểm, cây có nguy cơ ngã đổ và xác định mức độ nguy hiểm có thể tác động tới con người, phương tiện và công trình, trên cơ sở đó có biện pháp khắc phục, xử lý kịp thời.

** Trồng cây, cải tạo và thay thế cây xanh:*

- Khảo sát, lập kế hoạch trồng cây trên các tuyến đường của đô thị.

- Khảo sát, lập kế hoạch thay thế cây xanh bị sâu bệnh không có khả năng điều trị, cây bị chết, cây già cỗi không bảo đảm an toàn; cây còi cọc, cong, nghiêng không đạt yêu cầu thẩm mỹ và kém phát huy tác dụng cải thiện môi trường; cây xanh thuộc danh mục cây cấm trồng do Ủy ban nhân dân huyện ban hành và cây xanh thuộc danh mục cây hạn chế trồng nhưng được trồng không theo quy hoạch được cấp có thẩm

quyền phê duyệt.

- Thiết lập hệ thống hồ sơ, lý lịch cây bóng mát trồng trên đường phố của đô thị để phục vụ công tác quản lý. Đối với cây nguy hiểm, lập hồ sơ theo dõi tình trạng của cây và có biện pháp xử lý hoặc kế hoạch thay thế kịp thời.

2.6. Về lĩnh vực quản lý điện công cộng đô thị:

- Thực hiện tổ chức chiếu sáng công cộng đô thị theo đúng các quy trình kỹ thuật về chiếu sáng, bảo đảm an toàn và tiết kiệm điện, phòng, chống cháy nổ và thời gian vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị theo quy định.

- Lập kế hoạch hàng năm về xây dựng mới, thay thế, cải tạo, duy trì bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị và tổ chức triển khai thực hiện theo kế hoạch được phê duyệt.

- Định kỳ kiểm tra, đánh giá chất lượng nguồn sáng và các thiết bị của hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị để đề xuất phương án sửa chữa và thay thế kịp thời.

- Bảo vệ hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị.

Thực hiện chế độ thông tin, theo dõi, tổng hợp, báo cáo định kỳ, sáu tháng, một năm và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác được giao với Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ BIÊN CHẾ

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

Đội Quản lý đô thị và các công trình công cộng huyện có các bộ phận chuyên môn nghiệp vụ như sau:

1. Bộ phận Hành chính - Văn phòng.
2. Bộ phận Quản lý đô thị và môi trường đô thị.
3. Bộ phận quản lý, bảo trì bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.
4. Bộ phận quản lý cây xanh đô thị, điện công cộng đô thị.
5. Bộ phận quản lý khai thác hệ thống nước sinh hoạt đô thị.

Điều 4. Lãnh đạo Đội

1. Đội Quản lý đô thị và các công trình công cộng huyện có 01 Đội trưởng và từ 01 đến 02 Phó Đội trưởng; quản lý Đội theo chế độ thủ trưởng;

2. Đội trưởng là người đứng đầu, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện về toàn bộ hoạt động của Đội.

3. Phó Đội trưởng là người giúp việc cho Đội trưởng, được Đội trưởng phân công theo dõi một số lĩnh vực công tác; chịu trách nhiệm trước Đội trưởng và Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện về thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển Đội trưởng, Phó Đội trưởng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định.

4. Việc tuyển dụng viên chức, hợp đồng nhân viên thực hiện chuyên môn nghiệp vụ phải đảm bảo tiêu chuẩn chức danh theo đúng quy định của Nhà nước. Đồng thời phải đảm bảo thực hiện các chế độ, trang phục bảo hộ lao động, trang thiết bị cho viên chức, lao động hợp đồng theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 5. Biên chế

Biên chế của Đội Quản lý đô thị và các công trình công cộng huyện do Chủ tịch

Ủy ban nhân dân huyện quyết định trong tổng số biên chế sự nghiệp của huyện.

Điều 6. Môi quan hệ công tác

1. Đối với Ủy ban nhân dân huyện:

- Đội chịu sự quản lý, điều hành trực tiếp của Ủy ban nhân dân huyện; tự chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động của đơn vị theo quy định của Nhà nước.
- Đội có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân huyện về kế hoạch và kết quả hoạt động hằng tháng, quý, năm hoặc đột xuất của Đội, chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Đối với các cơ quan liên quan của huyện:

Đội phối hợp và giữ mối quan hệ chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan, Công an huyện, các đơn vị lực lượng vũ trang trên địa bàn huyện, trên tinh thần hợp tác và cùng chịu trách nhiệm; trong quá trình kiểm tra đối với các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực xây dựng, giao thông, môi trường, cấp điện, cấp - thoát nước. Trong phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh chống các hành vi vi phạm pháp luật.

3. Đối với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn:

- Đội có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trong việc kiểm tra trật tự đô thị trên địa bàn; hướng dẫn xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền được phân cấp và theo quy định của pháp luật.
- Phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn về việc quyết định đình chỉ thi công xây dựng đối với các công trình xây dựng vi phạm thuộc địa bàn quản lý.
- Phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức thực hiện việc cưỡng chế, phá dỡ những công trình xây dựng vi phạm pháp luật, của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

4. Đối với Mặt trận và các Hội, đoàn thể:

Đội chủ động phối kết hợp với các Hội, Đoàn thể trong công tác tuyên truyền, vận động thực hiện các quy định của nhà nước liên quan đến công tác quản lý xây dựng đô thị trên địa bàn huyện.

Chương III

THANH TRA, KIỂM TRA, KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 7. Thanh tra, kiểm tra

Đội trưởng Đội Quản lý đô thị và các công trình công cộng huyện tự xây dựng kế hoạch và tổ chức việc kiểm tra, giám sát mọi hoạt động của Đội theo phân cấp quản lý; chịu sự kiểm tra, thanh tra của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 8. Khen thưởng, kỷ luật

- Cá nhân, tập thể của Đội có thành tích đóng góp cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương sẽ được xem xét khen thưởng theo quy định hiện hành.
- Cá nhân có hành vi vi phạm các quy định của pháp luật, nội quy quy chế của Đội, thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xem xét xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật hiện hành của Nhà nước.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Căn cứ Quy định này, Đội trưởng Đội Quản lý đô thị và các công trình công cộng huyện có trách nhiệm cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Đội. Đồng thời giao Đội trưởng Đội Quản lý đô thị và các công trình công cộng huyện chịu trách nhiệm xây dựng và thực hiện quy chế hoạt động của đơn vị; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng viên chức và người lao động của Đội.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh thì Đội chủ trì phối hợp với Phòng Nội vụ huyện đề xuất, kiến nghị trình Ủy ban nhân dân huyện xem xét quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Hàn Phong